

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ so với KH	Thực hiện 2012	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm?	...( tấn, kg)	...( tấn, kg)	.... %		.....%
Quét dọn vệ sinh (1000m <sup>2</sup> )	345,467	265,662.70	77%	319,297	83.2%
Duy tu công viên mảng xanh (m <sup>2</sup> )	5,402,600	6,507,364.92	120%	5,394,972	120.6%
Thu gom thùng rác công cộng (lượt)	236,885	186,558.00	79%	226,031	82.5%
Lau chùi thùng rác công cộng (lượt)	15,576	12,257.00	79%	14,836	82.6%
Nạo vét cống (md)	60,387	60,387	100%	60,387	100.0%
Nạo vét hầm ga (cái)	4,303	4,303	100%	4,303	100.0%
Vận chuyển rác (Tấn km)	1,082,435	1,381,106	128%	1,291,527	106.9%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	0 ( tấn, kg)	0(tấn, kg)	0%	0	.....%
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	0	0	0%	0	.....%
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	59.237 tr.đ	59.832 tr.đ	101%	70.352 tr.đ	85%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	62.028 tr.đ	62.717 tr.đ	101,11%	73.667 tr.đ	85,13%

Hội đồng thành viên

Người lập biểu

Giám đốc doanh nghiệp